

SẮC XANH LAN TỎA

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Châu Á** tăng nhẹ sau khi các chính sách đầu tiên của tân tổng thống Mỹ được đàm phán thêm, thay vì áp đặt ngay lên các đối tác thương mại.
- **VN-Index** tăng 17,10 điểm lên 1.259,63 điểm với thanh khoản đạt 13.243,29 tỷ đồng. Thị trường phiên nay tăng điểm từ cuối phiên sáng và bứt phá trong phiên chiều với sự tăng điểm của nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Vn30. Trong đó tiêu biểu là nhóm Chứng khoán(+2,78%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 22,82 điểm lên 1.332,54 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế khi có 26 mã tăng điểm, 4 mã không đổi. Trong đó, các cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số gồm VCB (+1,43%) và FPT (+3,07%). Ở chiều ngược lại không có cổ phiếu nào giảm điểm.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** đồng loạt tăng 36,10 điểm (+1,95%) và 11,10 điểm (+0,79%)
- **HNX-Index** tăng 1,99 điểm lên 222,67 điểm với thanh khoản đạt 634,55 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,80 điểm lên 93,88 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 594,52 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** phiên tăng điểm thuyết phục của thị trường với nhóm VN30 và Midcap tăng điểm mạnh mẽ, sắc xanh lan tỏa toàn thị trường
- **Về kỹ thuật** đường giá chinh phục thành công mốc MA20 quanh 1.252 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD vẫn đang chuẩn bị cắt lên và RSI duy trì xu hướng tăng tích cực.
- **Về hành động** NĐT ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn và tập trung theo dõi vận động thị trường trong các phiên tới tại vùng kháng cự 1260. Chờ đợi các tín hiệu xác nhận rõ ràng hơn của thị trường chung để tham gia giải ngân và cơ cấu danh mục.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.487,83	334,70	0,78%
S&P 500	5.996,66	59,32	1,00%
DAX	20.903,39	248,00	1,20%
NASDAQ	21.441,15	349,90	1,66%
Hang Seng	19.584,06	61,17	0,31%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.736,32	-12,38	-0,45%
Giá dầu Brent	80,79	-0,50	-0,62%
Giá dầu WTI	77,53	0,14	0,18%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.315	-55	-0,22%
USD/JPY	156,26	1,15	0,74%
EUR/USD	1,0267	-0,0029	-0,28%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

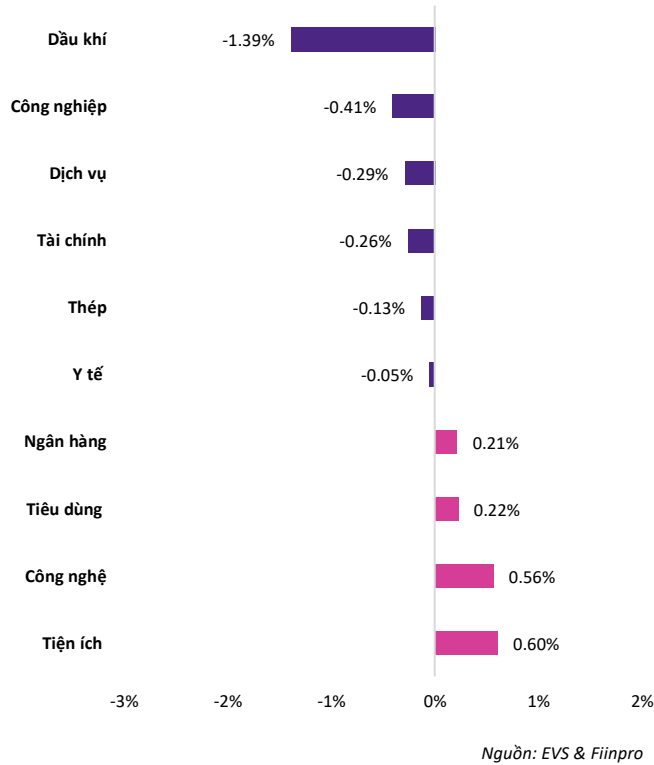
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.249,55	0,44	0,04%
KLGD [triệu CP]	415,28	8,11	1,99%
GTGD [tỷ VND]	9.979,5	-282,6	-2,75%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	221,69	-0,79	-0,36%
KLGD [triệu CP]	40,82	-8,50	-17,23%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,80	-0,31	-0,33%
KLGD [triệu CP]	43,08	-1,64	-3,67%
GTGD [tỷ VND]	645,1	36,89	6,07%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

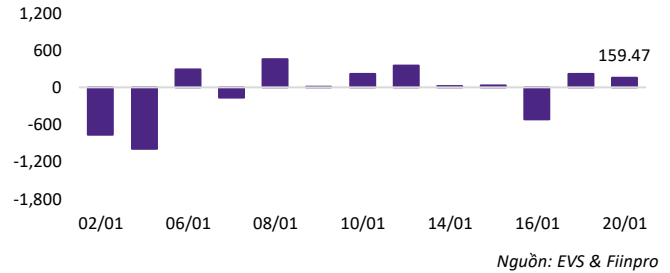
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	526,94	1,08	0,20%
Bất động sản	292,59	-0,59	-0,20%
Chứng khoán	549,01	-1,95	-0,35%
Thực phẩm	684,24	-3,18	-0,46%

Các nhóm ngành tiếp tục thiếu vắng dòng tiền mới

Diễn biến ngành

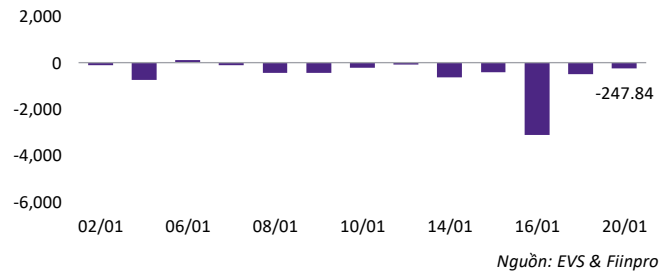


Tự doanh tiếp tục mua ròng



Khối tự doanh hôm nay mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp và chủ yếu mua vào MBB, STB, HPG.

Nước ngoài duy trì đà bán ròng



Khối ngoại tiếp tục bán ròng và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 222,87 tỷ.

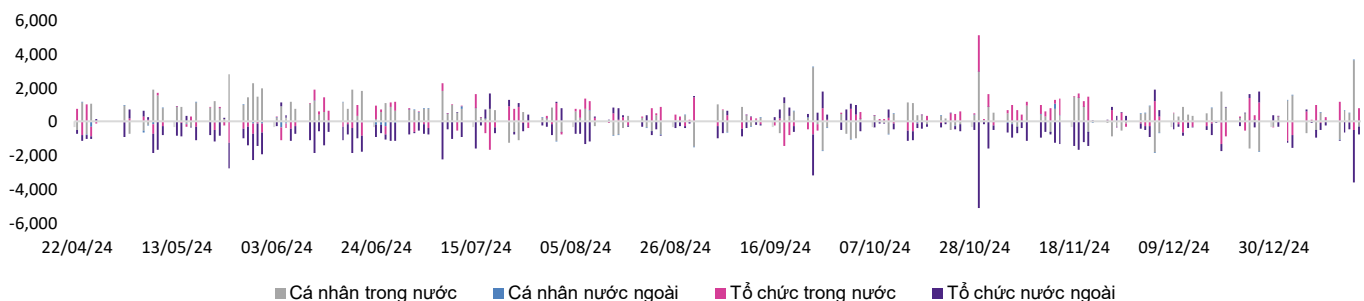
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
HDB	23.000	2,22%	114,05
FPT	150.000	0,67%	75,30
HPG	26.450	-0,19%	21,37
TPB	16.400	1,55%	16,90
VIX	9.530	0,63%	12,11

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VCB	91.700	-0,86%	-115,63
VNM	61.900	-0,16%	-38,03
FRT	188.000	0,53%	-35,74
KDC	58.700	-0,17%	-32,98
STB	35.950	0,56%	-29,36

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



VN-Index tiếp tục duy trì xu hướng tích lũy

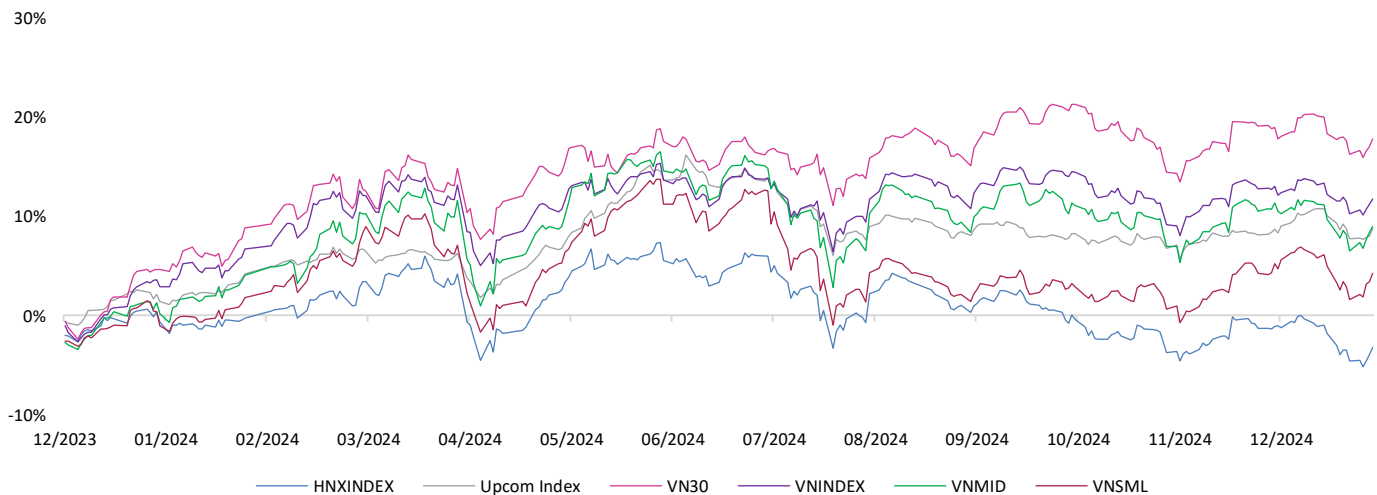
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, thị trường tiếp tục giữ vững xu hướng tích lũy hướng lên với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng của NĐT trước thềm kỳ nghỉ Tết Âm Lịch khiến dòng tiền chủ yếu duy trì ở ngưỡng thấp. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật như MACD lẫn RSI vẫn vận động trung tính và chưa có tín hiệu xác nhận rõ ràng. Tạm thời, NĐT ưu tiên quan sát biến động thị trường và tập trung nắm giữ danh mục có sẵn. Chờ đợi các nhịp bùng nổ cùng dòng tiền mới quay trở lại trước khi cân nhắc tham gia mua mới.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

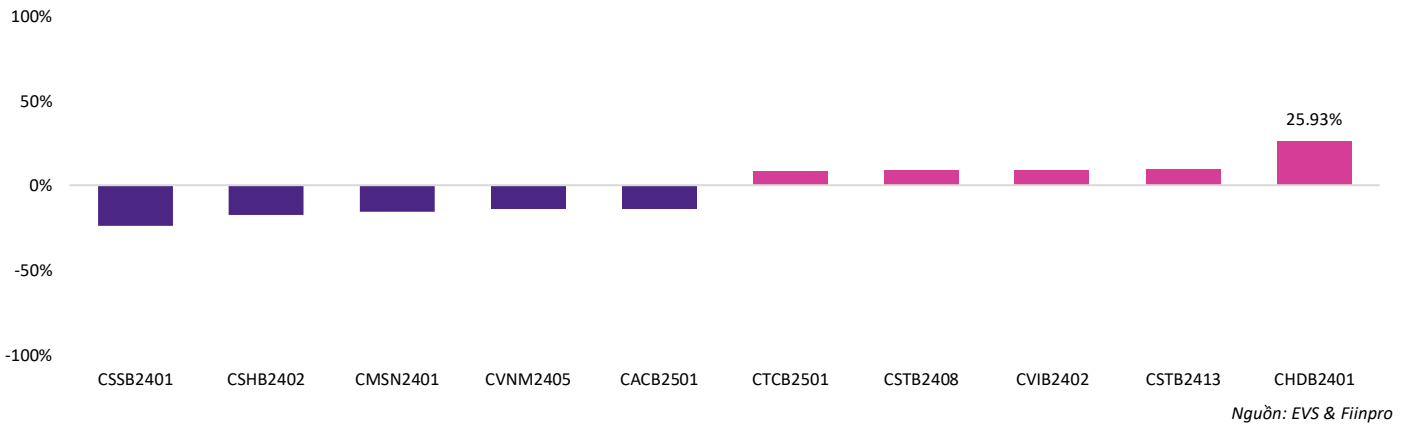
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2502	1.324,50	3,70	0,28%	139,833	20/02/2025
VN30F2503	1.330,80	6,70	0,51%	0,296	20/03/2025
VN30F2506	1.333,30	4,50	0,34%	0,092	19/06/2025
VN30F2509	1.332,40	2,50	0,19%	0,070	18/09/2025
GB05F2503	0,00	0,00	0,00%	0,000	14/03/2025

Thị trường Phái Sinh hôm nay kết phiên tăng điểm với biên độ từ 2,50 đến 6,70 điểm. Thanh khoản giảm 23,96% so với phiên cuối tuần trước, đạt 139.833 hợp đồng. Tổng thể chung, chỉ số VN30F1M tăng điểm với thanh khoản thấp và thành công lấy lại mốc MA20 quanh 1.323 điểm. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD chuẩn bị đảo chiều dương, trong khi RSI tiếp tục hướng lên và giữ vững xu hướng tăng. Do đó, NĐT ưu tiên vị thế Long và tập trung theo dõi biến động thị trường trong các phiên tới.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 50 mã giảm và 33 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CHDB2401 khi đạt mức tăng 25,93%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Công ty cổ phần Chứng khoán TP.HCM (HCM) hoàn thành vượt kế hoạch năm 2024.

Theo kết quả kinh doanh ghi nhận, doanh thu của HSC trong quý 4 đạt 888 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ và là quý có doanh thu cao nhất trong 3 năm trở lại đây. **Lũy kế cả năm 2024, doanh thu HSC đạt 3.311 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch**, trong đó: Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán đạt 848 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ, hoàn thành 103% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ đạt 1.714 tỷ đồng, tăng 61% so với cùng kỳ năm 2023, hoàn thành 112% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động đầu tư đạt 666 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ năm 2023, hoàn thành 120% kế hoạch nhờ việc chủ động điều chỉnh chiến lược giao dịch.

Tỷ giá sụt giảm mạnh.

Cụ thể, tại các ngân hàng thương mại vào lúc 8h39' ngày 20/01, **Vietcombank niêm yết tỷ giá USD ở mức 25.150 - 25.510 VND/USD (mua vào - bán ra), giảm 48 đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với sáng 17/1**. Tại Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm hôm nay ở mức 24.341 VND/USD, không đổi so với sáng 17/1. Với biên độ +/-5%, tỷ giá trần hôm nay là 25.558 VND/USD và tỷ giá sàn là 23.124 VND/USD. Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hiện là 23.400 - 25.450 VND/USD (mua vào - bán ra).

Tin tức nước ngoài

Lợi suất trái phiếu toàn cầu gia tăng mạnh mẽ.

Tại các nước trên thế giới, lợi suất trái phiếu đang liên tục tăng với điển hình là **lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đang ở mức gần 5%. Lợi suất trái phiếu của Đức đã tăng lên 2,6% so với mức gần 2% hồi tháng 12/2024. Đặc biệt, lợi suất trái phiếu chính phủ tại Anh đã đạt gần 5%**, mức cao nhất kể từ năm 2008 gây áp lực trả nợ lên doanh nghiệp và hộ gia đình.

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ tình hình lạm phát leo thang khiến các nhà đầu tư đòi hỏi mức lợi suất trái phiếu cao hơn. Bên cạnh đó, chính sách tài khóa chưa hiệu quả dẫn đến Chính Phủ phải tăng quy mô phát hành, từ đó khiến lợi suất gia tăng.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/01/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/01/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/01/2025	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN
10/01/2025	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
14/01/2025	CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 12	MỸ
15/01/2025	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 12	MỸ
16/01/2025	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 1 (VN30F2501)	VN
20/01/2025	CÔNG BỐ THÀNH PHẦN CỔ PHIẾU MỚI TRONG VN30	VN
30/01/2025	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
30/01/2025	CÔNG BỐ SỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	07/01/2025	32.000	-7%
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	17/01/2025	16.400	3%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	27.050	16%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	66.900	-0%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	14.150	-3%
PNJ	Bán lẻ	05/01/2025	07/01/2025	96.000	106.000	93.000	96.100	0%
VGC	Bất động sản	12/01/2025	13/01/2025	47.500	52.000	44.000	48.500	2%
FOX	Viễn Thông	19/01/2025	20/01/2025	99.000	107.000	93.000	99.000	0%

(*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

